Lai lại nghĩ, tại sao ta lại sợ hãi trạng thái hỷ lạc không vướng bận tham dục và tư tưởng tà vạy? Và ta lại nghĩ, ta không nên sợ hãi trạng thái hỷ lạc không vướng bận tham dục và tư tưởng tà vạy ấy.

Rồi ta lại nghĩ, bằng với cơ thể suy yếu như thế này ta thật khó mà có thể đạt trạng thái hỷ lạc ấy được. Nếu bây giờ ta thử dùng thực phẩm thô, cơm, sữa chua,... thì sự thể sẽ ra thể nào? Khi ấy năm vị sư theo ta có ý nghĩ là "khi đạo sĩ Gotama đắc đạo Ngài sẽ nói đạo ấy cho mình." Nhưng khi ta dùng thực phẩm thô, gạo và sữa chua, năm vị sư ấy nhàm chán, nói rằng "đạo sĩ Gotama sống đời lợi dưỡng, ông ta đã bỏ tu trì, ông ta sẽ quay theo đời sống lợi dưỡng."

Bấy giờ sau khi ăn uống và phục hồi sức khoẻ trở lại, tuyệt không vướng bận tham dục và tư tưởng tà vạy Như Lai đạt đến và an trú trong cảnh thiền thứ nhất đầy hỷ lạc từ trong sự tịch tĩnh kết hợp với lý luận và suy nghiệm. Dù cảm giác hỷ lạc phát sinh nó vẫn không chế ngự được tâm ta. Rồi ngưng lý luận và suy nghiệm, Như Lai đạt được và an trú trong cảnh thiền thứ nhì đầy hỷ lạc do tâm định, nội tại tịch tĩnh, trụ tâm vào một chỗ không còn lý luận và suy nghiệm. Hướng sự xả ly vào hỷ và sân Như Lai an trú bằng tỉnh thức và ý thức rồi kinh nghiệm được diệu lạc bản thân, đó là điều mà những bậc tôn túc gọi là "an trú bằng xả ly, tỉnh thức và phúc lạc", và Như Lai đạt được cũng như an trú được trong thiền cảnh thứ ba. Xả ly hỷ lạc, xả ly đau khổ, trước khi tư tưởng buồn vui biến mất, Như Lai đạt được và an trú trong cảnh thiền thứ tư, cảnh thiền không còn đau khổ, không còn hỷ lạc mà chỉ còn đầy sự thanh tịnh của tâm tỉnh thức và tịch tĩnh.

Bằng với tâm đã định, thanh tịnh, tinh khiết, không tỳ vết (vô nhiễm), phiền não diệt, bất thối chuyển, dễ uốn nắn, kiên định Như Lai hướng tâm về sự nhớ lại những kiếp quá khứ (Túc mạng minh). Như Lai nhớ lại nhiều kiếp như thế này: đầu tiên một kiếp, hai kiếp, rồi ba kiếp, rồi bốn, rồi năm, mười, hai mươi, đến năm mươi, rồi một trăm, một ngàn, một trăm ngàn, rồi sự phân tán của nhiều châu kỷ thế gian, rồi sự phát triển của nhiều châu kỷ thế gian rồi cả hai, sự phân tán và sự phát triển của nhiều châu kỷ thế gian. Ở đây Như Lai tên gì, sanh trưởng trong gia đình nào, giai cấp nào, kiêng cử điều gì, vui thích và đau khổ thế nào và chết chóc cách nào. Từ cảnh ấy ra đi ta tái sanh vào cảnh nào. Rồi tên gì, sanh trưởng trong gia đình nào, giai cấp nào, kiêng cử điều gì, vui thích và đau khổ thế nào và chết cách nào.

Như thế Như Lai hồi nhớ cách thức tái sanh và nhiều chi tiết về những kiếp sống quá khứ.

Đây, hẳn vậy, là Tuệ giác đầu tiên mà Như Lai chứng ngộ lúc quán chiếu lần thứ nhất, đêm thành đạo.

*(Đoạn trích dẫn của HT Narada trong quyển **The Buddha and His teaching** trích lược từ bản tiếng Việt của Phạm Kim Khánh được sửa chữa đôi chỗ)*

Bằng với tâm đã định, thanh tịnh, tinh khiết, không tỳ vết (vô nhiễm), phiền não diệt, bất thối chuyển, dễ uốn nắn, kiên định Như Lai hướng tâm về sự tri giác hiện tượng chết và tái sinh của chúng sanh (Thiên nhãn minh). Bằng với nhãn quan phạm thiên, thanh tịnh và siêu phàm ta nhìn thấy chúng sanh chết đi rồi tái sanh trở lại, dưới cõi thấp cũng như trên cõi cao, bằng màu da tốt cũng như màu da xấu, trong cảnh đời hạnh phúc hay khổ đau tuỳ nghiệp căn của họ. Những chúng sanh sống đời tà mỵ bằng hành, ngữ và ý, nói điều tà mỵ với những bậc tôn túc, những chúng sanh với tà kiến, hành nghiệp do tà kiến, sau khi thân xác tan rã sẽ sanh vào cảnh khổ sở đớn đau trong địa ngục. Những chúng sanh sống đời tốt lành bằng hành, ngữ và ý, không nói điều tà vạy với những bậc tôn túc, những chúng sanh với chánh kiến, hành nghiệp do chánh kiến, sau khi thân xác tan rã sẽ sanh vào cảnh hạnh phúc trên những cõi trời...

Đây là Tuệ giác thứ nhì mà Như Lai chứng ngộ khi quán chiếu lần thứ nhì đêm thành đạo.Bằng với tâm đã định, thanh tịnh, tinh khiết, không tỳ vết (vô